

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn

Số giấy phép hoạt động 179/HT-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Địa chỉ: Số 146 đường Nguyễn Tuấn Thiện, tổ dân phố 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Lê Nhật Thành

Điện thoại liên hệ: 0948758789 Email (nếu có): lenhatthanhbvhs@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh;

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (*phục lục 1 kèm theo*).
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: không
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (*phục lục 2 kèm theo*).
5. Chi phí hướng dẫn thực hành (*phục lục 3 kèm theo*).

Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Tĩnh xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./102

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN.V.



GIÁM ĐỐC

Lê Nhật Thành

PHỤ LỤC 1

Danh sách người hướng dẫn thực hành

(Kèm theo Bản công bố số 836/CB-TTĐT ngày 18/6/2024 của Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn)

STT	Họ và tên	TĐCM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu			
	Kiều Viết Thủy	BS CK1 Nội và chứng chỉ HSCC	0000022/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên ngành Nội; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
	Nguyễn Trung Kiên	BS CK1 Nội và chứng chỉ HSCC	0002158/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
II	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội			
	Nguyễn Văn Điền	BS CK1	000351/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
	Trần Chí Quyết	BS CK1	0000750/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
	Nguyễn Học Thắng	BS CK1	004985/HT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
	Trịnh Thị Hoa	BS CK1	0000926/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội
III	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại			
	Trần Xuân Hạnh	BS CK1	0000746/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
	Từ Đăng Trường	BS CK1	006668/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa Ngoại
	Đậu Sỹ Duẩn	BS CK1	006199/HT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
	Nguyễn Xuân Ái	BS CK1	0002483/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
IV	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản			
	Vương Khả Quý	BS CK1	0000761/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản
	Nguyễn Đức Tuyên	BS CK1	0002806/HT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ
V	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi			
	Nguyễn Trung Kiên	BS CK1	0002158/HT- CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh

STT	Họ và tên	TĐCM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
				đa khoa
	Cao Đức Hiệu	BS CK1 Nhi khoa	000463/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
VI	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai - Mũi - Họng			
	Lê Quốc Việt	BS CK1	0004065/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
	Nguyễn Tiến Dũng	BS CK1	0004322/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
VII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt			
	Nguyễn Viết Thanh	BS CK1	0000935/HT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt
VIII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Y học cổ truyền			
	Trần Phương Thảo	BS CK1	0002768/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
	Hà Thị Ly Ly	BS CK1	006258/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện nhiệm vụ Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng
	Lê Thị Kim Ngân	BS CK1	0004314/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
	Bùi Văn Hòe	BS CK1	0001228/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát
IX	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt			
	Nguyễn Tuấn Anh	BS	0000936/HT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
X	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng			
	Nguyễn Thị Thanh Vĩnh	ĐĐ	0000745/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
	Lê Đăng Cường	ĐĐ	0000928/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
	Phan Thị Hồng Thiết	ĐĐ	0000751/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
	Trần Thị Minh Sơn	ĐĐ	0000747/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp
	Lê Thị Thúy Mai	ĐĐ	0000932/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
	Trần Thị Thúy Kiều	ĐĐ	0000939/HT-	Điều dưỡng hạng III



STT	Họ và tên	TĐCM	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
			CCHN	
	Đồng Thị Thanh Hương	ĐĐ	0000940/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
	Nguyễn Thị Thanh Tịnh	ĐĐ	0000755/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III
XI	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học			
	Trần Trọng Bằng	BS CKI	0000919/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu
	Trần Văn Công	KTV XN	0000924/HT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm
XII	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh			
	Võ Minh Dương	BS CKI	0000917/HT-CCHN	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Nguyễn Xuân Hoàng	BS CKI	004292/HT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
XIII	Hướng dẫn thực hành Hộ sinh			
	Phan Thị Yến	Y sĩ	0000766/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung cấp
	Nguyễn Thị Hải Xoan	Hộ sinh	0000759/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp
	Nguyễn Thị Hoài Thương	Hộ sinh	0000765/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN



PHỤ LỤC 2

Bảng số lượng người thực hành có thể tiếp nhận

(Kèm theo Bản công bố số 836/CB-TTYT ngày 18/6/2024 của Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn)

Stt	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	50
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	10
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	10
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	10
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	10
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	10
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	10
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	10
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	50
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	10
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	10
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	10
13	Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh	10

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN



PHỤ LỤC 3

Bảng chi phí hướng dẫn thực hành

(Kèm theo Bản công bố số 836/CB-TTYT ngày 18/6/2024 của Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn)

Stt	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	5.400.000 đồng
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	5.400.000 đồng
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	5.400.000 đồng
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	5.400.000 đồng
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	5.400.000 đồng
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	5.400.000 đồng
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	5.400.000 đồng
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	5.400.000 đồng
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	2.700.000 đồng
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	2.700.000 đồng
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	2.700.000 đồng
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	2.700.000 đồng
13	Hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh	2.700.000 đồng

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN